TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 12 - 2023
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tho.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Đào;

2. Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Phụng - là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1234/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2023 về việc tranh chấp "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2023/QĐXX-ST ngày 01/12/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn Thửng, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1964 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn Thửng trình bày:

Ông Thửng và bà Nguyễn Thị Vân xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 22/5/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn nên ông khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Vân.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do vợ chồng chung số từ năm 2006 đến nay cũng có tình nghĩa nên sau khi ly hôn, ông tự nguyện cấp dưỡng khó khăn, túng thiếu khi ly hôn cho bà Vân mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng là 10 năm, từ tháng 12/2023 đến tháng 11/2033.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Vân trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông Thửng về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn và con chung. Ông bà chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Con gái ông Thửng yêu cầu bà ký tên ủy quyền toàn bộ tài sản của ông Thửng cho cô ấy nhưng bà không đồng ý nên ông Thửng chửi bới và đuổi bà ra khỏi nhà. Hiện nay, bà đã chuyển về nhà em gái tại ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa cư trú. Qúa trình chung sống, ông bà không có con chung. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Thửng, bà không đồng ý

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Qúa trình chung sống, ông bà không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, bà cũng có công sức đóng góp, gìn giữ tài sản của ông Thửng. Do đó, ông Thửng muốn ly hôn với bà, ông Thửng phải cho bà số tiền là 2.000.000.000 đồng là công sức đóng góp, gìn giữ tài sản để bà có tiền dưỡng già.

Tại phiên tòa, ông Thửng tự nguyện cấp dưỡng khó khăn, túng thiếu khi ly hôn cho bà với số tiền 3.000.000 đồng/tháng; trong thời gian 10 năm. Bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý nhận mức 4.000.000 đồng/tháng; thời hạn 18 năm tương ứng với thời gian bà sống chung với ông Thửng và bà yêu cầu cấp dưỡng một lần là 864.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm Văn Thửng nộp đơn khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân có địa chỉ cư trú tại xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên căn cứ vào Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về ly hôn, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Thửng và bà Vân tự nguyện tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 22/5/2006 tại Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ phần trình bày của ông Thửng về mâu thuẫn của vợ chồng không

thể hàn gắn, hiện không còn sống chung, không quan tâm lo lắng cho nhau, ông Thửng vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Bà Vân không đồng ý ly hôn nhưng đặt ra điều kiện nếu ông Thửng cho bà số tiền là 2.000.000.000 đồng là công sức đóng góp, gìn giữ tài sản để bà có tiền dưỡng già thì bà đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy bà Vân không còn tình cảm với ông Thửng, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Thửng và bà Vân là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân của các bên không đạt được, nên căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn Thửng.

Về con chung: Không có. Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Thửng trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Vân cũng thống nhất ông bà không có tài sản chung nhưng bà có công sức đóng góp trong tài sản riêng của ông Thửng. Ông Thửng phải trả cho bà số tiền 2.000.000.000 đồng công sức đóng góp. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án đã giải thích về quyền yêu cầu phản tố của bà Vân liên quan đến tài sản chung và ấn định thời gian thực hiện là 10 ngày. Hết thời hạn ấn định, bà Vân không có yêu cầu phản tố. Do đó, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự trình bày không có; không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Tại phiên tòa, ông Thửng tự nguyện hỗ trợ cấp dưỡng khó khăn, túng thiếu khi ly hôn cho bà Vân mỗi tháng 3.000.000 đồng trong 10 năm nhưng bà Vân không đồng ý nhận và yêu cầu cấp dưỡng 4.000.000 đồng/tháng trong vòng 18 năm và hỗ trợ cấp dưỡng một lần toàn bộ số tiền. Ông Thửng tự nguyện hỗ trợ nhưng bà Vân không đồng ý; đồng thời bà Vân không có yêu cầu phản tố liên quan đến cấp dưỡng. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX không xem xét giải quyết.

Trường hợp, sau này các đương sự có phát sinh tranh chấp liên quan đến tài sản chung, nợ chung, cấp dưỡng được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Phạm Văn Thửng phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng là người cao tuổi và có đơn xin miễn nên ông Thửng được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 18, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Phạm Văn Thửng đối với bà Nguyễn Thị Vân.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn Thửng được ly hôn với bà Nguyễn Thị Vân.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Ông Phạm Văn Thửng được miễn án phí.

Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Văn Thửng và bà Nguyễn Thị Vân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Tho